



Bản tin Thuế & Pháp lý

Tháng 3/2025



Điểm tin trong ấn phẩm

Quản lý thuế

01

- ! Cơ cấu tổ chức mới của ngành Thuế (Đọc thêm) 5

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

02

- Xác định ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp đang áp dụng hưởng ưu đãi thuế theo địa bàn 7
- Xác định chi phí được trừ đối với khấu hao của tài sản cố định 7
- Chi phí tiền thuê đất chưa phục vụ sản xuất kinh doanh không được trừ 7

Thuế Gián thu

03

- Hướng dẫn hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư 9
- Hướng dẫn kê khai hóa đơn đặc thù ngành mua bán điện 9
- Hướng dẫn về hóa đơn quảng cáo trực tuyến và khấu trừ thuế 9
- Hướng dẫn lập hóa đơn GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ 10
- Hướng dẫn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử nước ngoài 10

Thuế Thu nhập cá nhân

04

- ! Về việc triển khai cung cấp thông tin số thuế Thu nhập cá nhân đã nộp thay cho cá nhân (Đọc thêm) 12
- Về việc xác định thu nhập tính thuế TNCN cho chi phí du lịch và trang phục cho nhân viên 13
- Về chính sách thuế TNCN đối với quà tặng bằng hiện vật trong các dịp lễ, tết, nhân viên ưu tú, bốc thăm trúng thưởng 13
- Về việc khấu trừ thuế TNCN và quyết toán thuế đối với lao động thử việc 14
- Về việc xác định thuế TNCN khi nhận lợi nhuận được chia và việc chuyển nhượng vốn góp 14
- Về việc hướng dẫn xác định thuế TNCN đối với khoản hưởng từ chương trình khuyến mại 15
- Về chính sách thuế TNCN về khoản bồi thường hợp đồng và góp vốn kinh doanh 15
- Về thủ tục quyết toán thuế TNCN cho người lao động nước ngoài nghỉ việc 16
- Về việc ban hành quy trình hoàn thuế TNCN tự động 16

Thuế Nhà thầu nước ngoài

05

- Thuế NTNN đối với tiền phạt do chậm bốc dỡ hàng trả cho hãng tàu nước ngoài 18
- Thuế NTNN đối với máy móc, thiết bị kèm theo chi phí lắp đặt, bảo hành 18





Điểm tin trong ấn phẩm (tiếp)

Pháp lý

06

- Chính phủ quy định chi tiết về giấy phép hoạt động điện lực 20
- Tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động 21

Thương mại & Hải quan

07

- **Cơ cấu tổ chức mới của ngành Hải quan (Đọc thêm)** 23
- Hoàn thuế nhập khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất 24
- Phân loại mã số hàng hóa đối với sản phẩm là xe điện bốn bánh chở người 24
- Triển khai mô hình tổ chức mới của cơ quan Hải quan 25
- Biên pháp quản lý đối với sản phẩm chứa tiền chất công nghiệp 25



01

Quản lý thuế

Quản lý thuế

Tiêu điểm

Cơ cấu tổ chức mới của ngành Thuế

Cơ cấu tổ chức của ngành Thuế và cơ quan Thuế các cấp đã được tổ chức lại theo Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế), Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 03/3/2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế khu vực, Quyết định số 15/QĐ-CT ngày 03/3/2025 của Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đội Thuế cấp huyện.

Theo đó, hệ thống cơ quan Thuế được tổ chức theo ngành dọc từ trung ương đến địa phương theo mô hình 03 cấp:

- 1) Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế);
- 2) Chi cục Thuế khu vực (Thành lập 20 Chi cục Thuế khu vực thay 63 Cục Thuế cấp tỉnh/thành phố);
- 3) Đội Thuế cấp huyện.

Mô hình quản lý thuế mới được xây dựng dựa theo nguyên tắc “quản lý theo đối tượng kết hợp với chức năng”. Theo đó, mỗi công chức thuế quản lý từng đối tượng quản lý sẽ thực hiện hỗ trợ người nộp thuế đầy đủ các chức năng từ đăng ký thuế; kê khai thuế; quản lý nợ thuế, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc chính sách thuế, quản lý thuế,...

Nội dung chi tiết tham khảo tại [Bản tin nhanh của Deloitte về việc thay đổi cơ cấu tổ chức của ngành Thuế](#).

(Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26/02/2025, Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 03/3/2025 ban hành bởi Bộ Tài chính; Quyết định số 15/QĐ-CT ngày 03/3/2025 ban hành bởi Cục Thuế)

Khuyến nghị của Deloitte Việt Nam

- Doanh nghiệp cần nhanh chóng thích ứng với các thay đổi trong mô hình quản lý, quy trình quản lý của cơ quan Thuế. Liên hệ với cán bộ thuế phụ trách để tìm hiểu chu trình xử lý các nội dung mà doanh nghiệp đã nộp hồ sơ và đang chờ xử lý từ cơ quan Thuế cũ.
- Rà soát, lưu trữ hồ sơ, chứng từ thuế đầy đủ, đảm bảo tuân thủ pháp luật thuế nhất quán trong quá trình chuyển tiếp cơ quan Thuế quản lý.
- Liên hệ với chuyên gia tư vấn để được hỗ trợ giải quyết các vấn đề vướng mắc và tăng cường tuân thủ thuế.



02

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Văn bản hướng dẫn

Xác định ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") đối với doanh nghiệp đang áp dụng hưởng ưu đãi thuế theo địa bàn

Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về địa bàn ưu đãi, thu nhập được hưởng ưu đãi là thu nhập phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Thuế TNDN.

Không áp dụng ưu đãi thuế TNDN đối với:

- các khoản thu nhập không phát sinh trên địa bàn ưu đãi đầu tư;
- các khoản thu nhập không thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của dự án đầu tư.

(Công văn số 995/TCT-CS ngày 28/02/2025 do Tổng cục Thuế ban hành)

Xác định chi phí được trừ đối với khấu hao của tài sản cố định

Trường hợp tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất) theo quy định của pháp luật thì tài sản đó chưa đủ điều kiện trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

(Công văn số 655/TCT-CS ngày 14/02/2025 do Tổng cục Thuế ban hành)

Chi phí tiền thuê đất chưa phục vụ sản xuất kinh doanh không được trừ

Trường hợp công ty phát sinh chi phí tiền thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê và phí quản lý đối với diện tích đất thuê chưa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thì không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN tại thời điểm diện tích đất thuê chưa đưa vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

(Công văn số 140/CT-CS ngày 14/3/2025 do Cục Thuế ban hành)



03

Thuế Gián thu

Thuế Giá trị gia tăng

Văn bản hướng dẫn

Hướng dẫn hoàn thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") đối với dự án đầu tư

Trường hợp công ty là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có thực hiện dự án đầu tư mới xây dựng qua 03 giai đoạn (giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đã đi vào hoạt động, giai đoạn 3 của dự án vẫn đang trong giai đoạn đầu tư) thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong giai đoạn đầu tư của dự án đầu tư được hoàn thuế, trường hợp có giai đoạn, hạng mục đầu tư hoàn thành, có số thuế GTGT phải nộp thì công ty phải bù trừ số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào lũy kế của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên được hoàn thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư.

(Công văn số 661/TCT-CS ngày 17/02/2025 do Tổng cục Thuế ban hành)

Hướng dẫn kê khai hóa đơn đặc thù ngành mua bán điện

Công ty được xuất hóa đơn cho sản lượng của tháng trước theo đối soát số liệu thanh toán giữa đơn vị và công ty mua bán điện chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng sau và kê khai thuế GTGT tại kỳ kê khai thuế tháng phát sinh nghĩa vụ thuế theo hướng dẫn tại Công văn số 4938/CTBDI-TTHT ngày 20/12/2024 (không khai thuế GTGT theo kỳ xuất hóa đơn). Trường hợp công ty đã kê khai thuế GTGT theo thời điểm xuất hóa đơn từ năm 2019 đến trước khi Cục Thuế ban hành công văn trả lời về việc kê khai hóa đơn đặc thù ngành mua bán điện cho đơn vị, Cục Thuế sẽ báo cáo xin ý kiến Tổng cục Thuế trường hợp này có phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT hay không.

(Công văn số 508/CTBDI-TTHT ngày 17/02/2025 do Cục Thuế tỉnh Bình Định ban hành)

Hướng dẫn về hóa đơn quảng cáo trực tuyến và khấu trừ thuế

Về việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT

Một trong các điều kiện để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào là có hóa đơn GTGT hợp pháp của hàng hóa, của dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài.

Theo các hóa đơn được đính kèm công văn hỏi của đơn vị, do các nhà cung cấp nước ngoài phát hành, đây là các doanh nghiệp kinh doanh trên nền tảng số đã đăng ký thuế tại Việt Nam, nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu (Tổng cục Thuế công khai danh sách các nhà cung cấp nước ngoài đã thực hiện đăng ký thuế trên Cổng Thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài tại địa chỉ: etaxvn.gdt.gov.vn), không phải là hóa đơn GTGT dành cho tổ chức khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, do đó không đáp ứng điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

(Công văn số 473/CTPHY-TTHT ngày 20/02/2025 do Cục Thuế tỉnh Phú Yên ban hành)



Thuế Gián thu

Văn bản hướng dẫn

Hướng dẫn lập hóa đơn GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ

Trường hợp khi công ty bán hàng theo hợp đồng với đối tác nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao nhận hàng hóa với doanh nghiệp tại Việt Nam thuộc trường hợp xuất khẩu tại chỗ, nếu xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu, hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu thì doanh nghiệp sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ theo quy định tại khoản 14, Điều 10, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP nêu trên.

Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, công ty lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu, cách ghi hóa đơn cụ thể như sau:

- Họ và tên người mua hàng: ghi tên người mua phía nước ngoài
- Tên đơn vị mua hàng hóa: ghi tên doanh nghiệp nhận hàng
- Địa điểm giao hàng: địa điểm giao hàng tại Việt Nam (theo hợp đồng)
- Mã số thuế: để trống

(Công văn số 2721/CTBDU-TTHT ngày 27/02/2025 do Cục Thuế tỉnh Bình Dương ban hành)

Hướng dẫn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử nước ngoài

Trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh hoạt động bán hàng hóa trên trang thương mại điện tử nước ngoài thì không đủ điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% và khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành.

(Công văn số 986/TCT-CS ngày 28/02/2025 do Tổng cục Thuế ban hành)



04

Thuế Thu nhập cá nhân

Thuế Thu nhập cá nhân

Tiêu điểm

Về việc triển khai cung cấp thông tin số thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN") đã nộp thay cho cá nhân

Các doanh nghiệp có khấu trừ, nộp thay thuế TNCN cho người lao động phát sinh thu nhập từ tiền lương, tiền công sẽ phải cung cấp thông tin về số thuế TNCN đã nộp thay cho từng người lao động theo chứng từ nộp thuế TNCN. Yêu cầu này nhằm phục vụ cho việc triển khai quy trình hoàn thuế TNCN tự động kể từ năm 2025.

Cụ thể các thông tin phải cung cấp cho cơ quan Thuế (nơi nộp hồ sơ khai thuế) bao gồm: thông tin chung của chứng từ nộp thuế; thông tin chi tiết của từng cá nhân được khấu trừ nộp thay (mã số thuế, tên người nộp thuế, số tiền thuế đã khấu trừ, số tiền thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước, số thuế đã nộp thừa kỳ trước được bù trừ (nếu có).

Hình thức cung cấp thông tin qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế. Hiện tại, Tổng cục Thuế đã nâng cấp ứng dụng HTKK để hỗ trợ doanh nghiệp lập và kết xuất file danh sách chi tiết số thuế TNCN đã nộp cho từng người lao động để gửi lên Cổng thông tin của Tổng cục Thuế ngay sau khi hoàn thành nộp thuế. Hướng dẫn cách thực hiện theo phụ lục đính kèm.

(Công văn số 828/TCT-KK ngày 25/02/2025 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Khuyến nghị của Deloitte Việt Nam

Theo Công văn số 828/TCT-KK của Tổng cục Thuế, việc cung cấp dữ liệu thông tin số thuế TNCN đã nộp cho cá nhân hàng tháng cho thấy xu hướng cơ quan Thuế đang tăng cường việc kiểm tra và yêu cầu người nộp thuế tuân thủ đúng các quy định về thời hạn kê khai thuế. Theo đó, các tổ chức/cơ quan chi trả thu nhập cần lưu ý:

- Thực hiện việc tuân thủ kê khai thuế theo đúng thời hạn quy định;
- Rà soát việc kê khai để đảm bảo tính tuân thủ và phát hiện các lỗi sai (nếu có);
- Trong trường hợp có sai sót, thực hiện việc điều chỉnh theo quy định của luật thuế.



Thuế Thu nhập cá nhân

Văn bản hướng dẫn

Về việc xác định thu nhập tính thuế TNCN cho chi phí du lịch và trang phục cho nhân viên

Trường hợp công ty chi trả chi phí du lịch mà có ghi rõ tên cá nhân được hưởng, thì số tiền đó là khoản thu nhập chịu thuế TNCN; Trường hợp nội dung chi trả phí dịch vụ không ghi tên cá nhân được hưởng mà chỉ chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN;

Đối với khoản phụ cấp trang phục cho người lao động phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN, thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

(Công văn số 688/CTTNI-TTHT ngày 12/02/2025 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Tây Ninh)

Về chính sách thuế TNCN đối với quà tặng bằng hiện vật trong các dịp lễ, tết, nhân viên ưu tú, bốc thăm trúng thưởng

Thuế TNCN đối với quà tặng bằng hiện vật trong các dịp lễ, tết, nhân viên ưu tú, bốc thăm trúng thưởng:

- Trường hợp quà tặng mang tính chất tiền lương, tiền công cho người lao động của công ty: Nếu quà tặng có tính chất của khoản lợi ích không bằng tiền công ty trao tặng cho đích danh từng cá nhân người lao động dưới mọi hình thức, công ty phải kê khai và khấu trừ thuế theo quy định đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (trừ các khoản tiền thưởng theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC).

- Trường hợp quà tặng không mang tính chất tiền lương, tiền công:
 - Nếu công ty tặng quà bằng hiện vật như hàng hóa, cúp lưu niệm không thuộc các loại quà tặng theo quy định tại khoản 10, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì khoản thu nhập này không được xác định là khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ nhận quà tặng.
 - Nếu các quà tặng thuộc các loại quà tặng theo quy định tại khoản 10, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì được xác định là khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ nhận quà tặng.
- Trường hợp tặng quà chung cho tập thể: phần quà tặng tập thể này không phải là thu nhập chịu thuế TNCN.
- Trường hợp công ty tổ chức chương trình bốc thăm trúng thưởng cho cá nhân: nếu phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng (theo từng lần trúng thưởng không phụ thuộc vào số lần nhận tiền thưởng) thì được tính vào thu nhập tính thuế TNCN từ trúng thưởng.

(Công văn số 260/CTHNA-HKDCN ngày 12/02/2025 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Hà Nam)



Thuế Thu nhập cá nhân

Văn bản hướng dẫn (tiếp)

Về việc khấu trừ thuế TNCN và quyết toán thuế đối với lao động thủ việc

Về việc khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập chịu thuế (TNCN) từ tiền lương, tiền công thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm i, khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Về việc khai quyết toán thuế năm đối với lao động thủ việc, nếu thuộc trường hợp ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì thực hiện theo quy định tại tiết d.2, điểm d, khoản 6, Điều 8, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Nếu không thuộc trường hợp ủy quyền quyết toán thuế thì trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan Thuế theo quy định tại tiết d.3, điểm d, khoản 6, Điều 8, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

(Công văn số 760/CTBRV-TTHT ngày 17/02/2025 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Về việc xác định thuế TNCN khi nhận lợi nhuận được chia và việc chuyển nhượng vốn góp

Trường hợp công ty đủ điều kiện chia lợi nhuận nếu đáp ứng quy định tại Điều 69, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội.

Đối với phần lợi tức nhận được do tham gia góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên thì thực hiện như sau:

- Đối với cá nhân góp vốn: công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 đối với thu nhập của cá nhân cư trú hoặc theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này đối với thu nhập của cá nhân không cư trú.

- Đối với Nhà đầu tư nước ngoài vốn góp: Khoản thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn là khoản thu nhập được miễn thuế TNDN nếu đáp ứng quy định tại khoản 6, Điều 8, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014. Khi Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chuyển lợi nhuận về nước thì nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp hoặc uỷ quyền cho doanh nghiệp mà nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư thực hiện thông báo việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 186/2010/TT-BTC ngày 18/11/2010.

Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tặng một phần vốn tại công ty TNHH hai thành viên trở lên cho cá nhân thì khoản thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc thu nhập từ quà tặng và công ty phải khấu trừ thuế TNCN của cá nhân theo quy định tại Điều 16, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 đối với thu nhập của cá nhân cư trú hoặc theo quy định tại Điều 23 của Thông tư này đối với thu nhập của cá nhân không cư trú.

(Công văn số 93/CTLAN-TTHT ngày 08/01/2025 do Cục Thuế tỉnh Long An ban hành)



Thuế Thu nhập cá nhân

Văn bản hướng dẫn (tiếp)

Về việc hướng dẫn xác định thuế TNCN đối với khoản hưởng từ chương trình khuyến mại

Trường hợp công ty thực hiện chương trình khuyến mại, theo đó khách hàng là cá nhân nhận được phần quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng thì khoản thu nhập từ quà tặng này chịu thuế TNCN.

Trường hợp công ty tặng thưởng cho khách hàng là cá nhân căn cứ trên số lượng hoặc trị giá mua hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng thực hiện, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 10, Điều 2, Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì khoản thu nhập này không chịu thuế TNCN từ quà tặng.

Trường hợp công ty tặng thưởng cho khách hàng là hộ khoán thì công ty phải khai thuế thay, nộp thuế thay theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 8 và điểm 1, Phụ lục I, Thông tư số 40/2021/TT-BTC; hồ sơ khai thuế được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 16, Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

(Công văn số 184/CTHYE-TTHT ngày 10/01/2025 do Cục Thuế tỉnh Hưng Yên ban hành)

Về chính sách thuế TNCN về khoản bồi thường hợp đồng và góp vốn kinh doanh

1. Trường hợp công ty ký hợp đồng đặt cọc với cá nhân để chuyển nhượng/cho thuê quyền sử dụng đất, quyền sở hữu biệt thự tại dự án của công ty nhưng do một số nguyên nhân, công ty không thể thực hiện theo đúng nội dung đã cam kết trong hợp đồng. Theo điều khoản trong hợp đồng và thỏa thuận của hai bên, công ty phải trả cho cá nhân đặt cọc khoản bồi thường và phạt cọc. Nếu hợp đồng đặt cọc và các khoản phải trả nói trên phù hợp với thực tế, có nội dung và bản chất theo đúng quy định thì khoản tiền bồi thường, phạt cọc mà công ty phải trả cho cá nhân không thuộc 10 khoản thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định của Luật Thuế TNCN.
2. Trường hợp công ty ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh (hợp đồng BCC) với cá nhân: công ty cam kết thanh toán cho cá nhân một khoản lợi nhuận cố định tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền vốn góp mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh thực tế của dự án. Trong trường hợp này, mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là BCC nhưng bản chất của hợp đồng là cho vay. Do vậy, khoản thu nhập hàng năm mà cá nhân nhận được từ công ty được xem là thu nhập từ đầu tư vốn và phải chịu thuế TNCN theo quy định tại Luật thuế TNCN với thuế suất là 5% thu nhập tính thuế.

Đối với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi chậm trả, tiền bồi thường mà công ty phải trả thêm cho cá nhân khi thanh lý hợp đồng theo thỏa thuận giữa 2 bên và phù hợp với quy định, nếu được xác định là thu nhập chịu thuế từ đầu tư vốn theo quy định tại khoản 1, Điều 12, Luật thuế TNCN ngày 21/11/2007 thì cũng thuộc đối tượng phải chịu thuế TNCN với thuế suất là 5% thu nhập tính thuế.

(Công văn số 952/CTBGI-TTHT ngày 24/02/2025 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bắc Giang)



Thuế Thu nhập cá nhân

Văn bản hướng dẫn (tiếp)

Về thủ tục quyết toán thuế TNCN cho người lao động nước ngoài nghỉ việc

Trường hợp người nước ngoài là cá nhân cư trú kết thúc hợp đồng lao động vào giữa năm tài chính thực hiện việc khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan Thuế trước khi xuất cảnh, trường hợp cá nhân thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế thì thực hiện đúng trình tự về thủ tục hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế theo quy định.

Người lao động có một nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công không ủy quyền quyết toán thay hoặc đã nghỉ việc hoặc có nhiều nguồn thu nhập kể cả đối với phần thu nhập vãng lai ở các nơi khác không quá 10 triệu đồng đã được khấu trừ thuế TNCN 10% có yêu cầu quyết toán thuế thì công ty không phải thực hiện quyết toán thay.

(Công văn số 952/CTBGI-TTHT ngày 24/02/2025 do Cục Thuế tỉnh Bắc Giang ban hành)

Về việc ban hành quy trình hoàn thuế TNCN tự động

Ngay sau thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, ứng dụng của ngành Thuế sẽ tự động rà soát, tổng hợp dữ liệu để tạo lập Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý.

Người nộp thuế là cá nhân có thể sử dụng ứng dụng eTax Mobile hoặc ứng dụng Thuế điện tử dành cho cá nhân của Tổng cục Thuế để kiểm tra thông tin trên tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý do ứng dụng của ngành Thuế tự động tạo lập.

Nếu đồng ý với thông tin trên Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý, người nộp thuế thực hiện xác nhận và nộp hồ sơ quyết toán thuế trên ứng dụng. Trường hợp không đồng ý với thông tin trên tờ khai quyết toán thuế gợi ý, người nộp thuế được sửa lại thông tin tại các chỉ tiêu tương ứng và bổ sung lý do chênh lệch với số liệu cơ quan Thuế gợi ý, sau đó thực hiện nộp hồ sơ quyết toán thuế kèm theo tài liệu chứng minh.

Đối với tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý có đề nghị hoàn, nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây sẽ được hệ thống giải quyết hoàn thuế tự động:

- i. Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của người nộp thuế, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc tổng tiền thuế TNCN mà người nộp thuế là cá nhân đã nộp đủ vào ngân sách nhà nước tại kỳ quyết toán có đề nghị hoàn.
- ii. Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chỉ tiêu "Tổng thu nhập chịu thuế" khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế trên cơ sở dữ liệu ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chỉ tiêu "Tổng số thuế đề nghị hoàn trả" nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán trên cơ sở dữ liệu ngành Thuế.
- iii. Thông tin tài khoản nhận tiền hoàn trả của người nộp thuế được xác minh và liên kết với cơ sở dữ liệu ngành Thuế.

Tuy nhiên, nếu không đáp ứng đủ các điều kiện như nêu trên, hệ thống sẽ lập đề xuất phân công bộ phận, cán bộ thuế kiểm tra và xử lý từng hồ sơ hoàn thuế cụ thể.

(Quyết định số 108/QĐ-TCT ngày 24/01/2025 do Tổng cục Thuế ban hành; và Công văn số 126/DNL-THNV ngày 14/02/2025 do Cục Thuế Doanh nghiệp lớn ban hành)



05

Thuế Nhà thầu nước ngoài

Thuế Nhà thầu nước ngoài

Văn bản hướng dẫn

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) đối với tiền phạt do chậm bốc dỡ hàng trả cho hãng tàu nước ngoài

Công ty Việt Nam có ký hợp đồng vận chuyển than nhập khẩu đối với nhà vận chuyển than nước ngoài là Công ty B. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Công ty B được thanh toán một khoản là tiền phạt hoặc bồi thường do chậm bốc dỡ hàng dẫn đến việc phải lưu tàu quá thời hạn theo hợp đồng đã ký giữa hai bên thì thu nhập mà Công ty B nhận được nêu trên thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Cụ thể:

- **Thuế GTGT:** Thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.
- **Thuế TNDN:** Xác định theo quy định tại Điều 13, Mục 3, Chương II, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 966/CT-TTHT ngày 18/02/2025 do Cục thuế tỉnh Thanh Hóa ban hành)

Thuế NTNN đối với máy móc, thiết bị kèm theo chi phí lắp đặt, bảo hành

Trường hợp công ty là doanh nghiệp chế xuất theo quy định của pháp luật thì hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với doanh nghiệp chế xuất thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, công ty có trách nhiệm nộp thay thuế TNDN trước khi thanh toán cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài.

(Công văn số 921/CTQNI-TTHT ngày 18/02/2025 do Cục thuế tỉnh Quảng Ninh ban hành)



06

Pháp lý

Pháp lý

Văn bản quy phạm pháp luật

Chính phủ quy định chi tiết về giấy phép hoạt động điện lực

Nghị định số 61/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực đã có hiệu lực kể từ ngày 04/3/2025, bao gồm một số nội dung chính sau:

- Điều kiện với các lĩnh vực cấp giấy phép hoạt động điện lực;
- Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;
- Trường hợp được miễn giấy phép hoạt động điện lực;
- Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực theo lĩnh vực hoạt động và trường hợp cấp phép;
- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; và
- Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Theo đó, đối với công trình phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác, nếu không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia thì được miễn xin giấy phép hoạt động điện lực mà không giới hạn quy mô công suất; trường hợp là công trình có đấu nối vào hệ thống điện quốc gia thì được miễn giấy phép hoạt động điện lực nếu công suất lắp đặt dưới 30 MW.

Đối với công trình phát điện có bán điện cho tổ chức, cá nhân khác nếu công suất lắp đặt dưới 01 MW thì được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện.

Trường hợp kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mua điện với công suất dưới 100 kVA từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo thì được miễn trừ giấy phép bán lẻ điện.

(Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực)



Pháp lý

Văn bản quy phạm pháp luật (tiếp)

Tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động

Thông tư số 03/2025/TT-BLĐTBXH ngày 11/02/2025, quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động do Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội ban hành. Theo đó, điều kiện lao động sẽ gồm 06 loại, chia làm 03 nhóm như sau:

- **Loại I, II, III:** Nghề, công việc không nặng nhọc, không độc hại, không nguy hiểm;
- **Loại IV:** Nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- **Loại V, VI:** Nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Phương pháp chính để phân loại điều kiện lao động là phương pháp đánh giá tính điểm dựa trên ít nhất 06 yếu tố đặc trưng tương ứng với nghề, công việc trong tổng số 23 yếu tố được liệt kê tại phụ lục I của Thông tư, đồng thời các yếu tố được chọn phải bảo đảm phản ánh đủ 03 nhóm yếu tố trong hệ thống chỉ tiêu về điều kiện lao động gồm:

- **Nhóm A:** Nhóm yếu tố đánh giá về vệ sinh môi trường lao động;
- **Nhóm B:** Nhóm yếu tố đánh giá tác động về tâm sinh lý lao động;
- **Nhóm C:** Nhóm yếu tố đánh giá về Ecgonômi - tổ chức lao động.

Đối với người sử dụng lao động phải có trách nhiệm sau:

- Kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, bảo đảm các nguyên tắc sau:
 - Thường xuyên theo dõi, giám sát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc;
 - Phải có người hoặc bộ phận được phân công chịu trách nhiệm về kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc;
 - Lưu hồ sơ về kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại phù hợp quy định. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phải quy định việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại đến từng tổ, đội, phân xưởng;
 - Công khai kết quả kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại cho người lao động được biết;
 - Có quy trình kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm phù hợp với quy định.
- Căn cứ vào kết quả quan trắc môi trường lao động và kết quả phòng chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại để đánh giá việc cải thiện điều kiện lao động của các nghề, công việc đang áp dụng;
- Xác định loại điều kiện lao động nếu cần thiết theo các phương pháp kể trên.

Thông tư số 03/2025/TT-BLĐTBXH sẽ có hiệu lực từ ngày 01/4/2025.

(Thông tư số 03/2025/TT-BLĐTBXH ngày 11/02/2025 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động)



07

Thương mại & Hải quan



Thương mại & Hải quan

Tiêu điểm

Cơ cấu tổ chức mới của ngành Hải quan

Ngày 26/02/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 382/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan. Theo đó, Cục Hải quan kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng cục Hải quan đang được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn, quy trình, quy chế của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho đến khi cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản này.

Về cơ cấu, Cục Hải quan được tổ chức từ Trung ương đến địa phương theo mô hình 03 cấp:

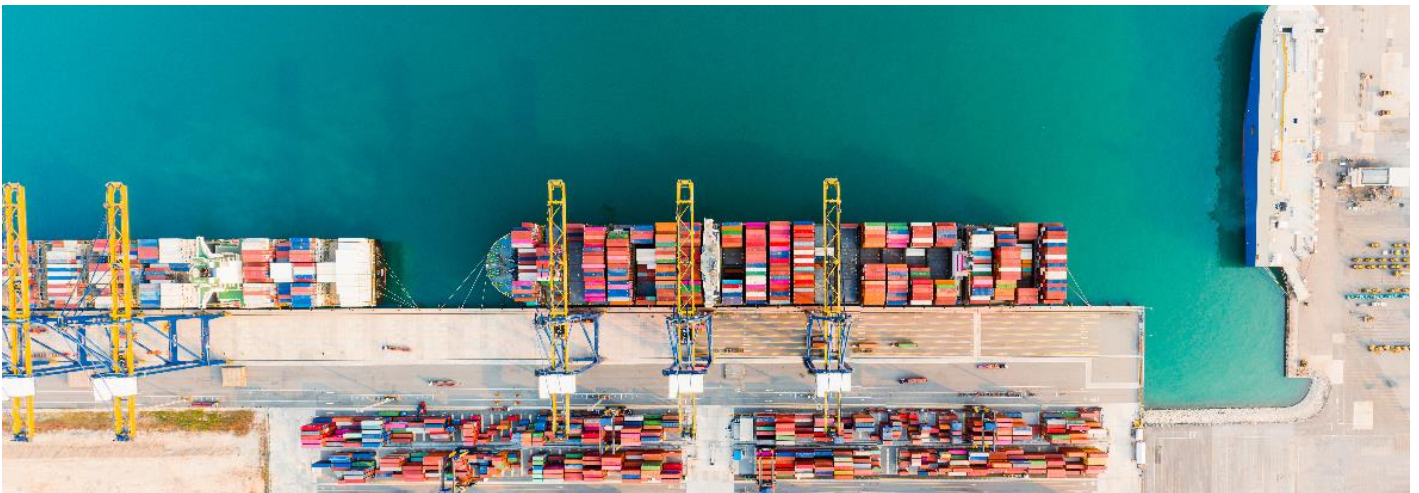
- Cục Hải quan gồm 12 đơn vị tại Trung ương (bao gồm: Văn phòng, các Ban, Chi cục Kiểm định hải quan, Chi cục Điều tra chống buôn lậu và Chi cục Kiểm tra sau thông quan);
- Chi cục Hải quan tại địa phương được tổ chức theo 20 khu vực;
- Số lượng Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu không quá 165 đơn vị.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025.

Bên cạnh đó, ngày 05/3/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 966/QĐ-BTC quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan, đồng thời Cục Hải quan cũng đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-CHQ quy định các đơn vị thuộc Chi cục Hải quan khu vực.

Thông tin chi tiết vui lòng tham khảo Bản tin nhanh của Deloitte về Cơ cấu tổ chức mới của ngành Hải quan [TẠI ĐÂY](#).

(Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025, Quyết định số 966/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 do Bộ Tài chính ban hành và Quyết định số 10/QĐ-CHQ ngày 05/3/2025 do Cục Hải quan ban hành)



Thương mại & Hải quan

Văn bản hướng dẫn

Hoàn thuế nhập khẩu trong trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải tái xuất

Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế nhưng buộc phải tái xuất hàng hóa, Cục Hải quan (trước đây là Tổng Cục Hải quan) đã ban hành các Công văn hướng dẫn, cụ thể:

- **Công văn số 837/TCHQ-TXNK ngày 20/02/2025:** Trường hợp doanh nghiệp có vi phạm bị xử lý và hàng hóa nhập khẩu bị buộc tái xuất, thì cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hủy tờ khai nhập khẩu theo quy định và số tiền thuế đã nộp thuộc đối tượng được xem xét xử lý theo quy định tại Luật Quản lý thuế với trường hợp tiền thuế nộp thừa.
- **Công văn số 896/TCHQ-TXNK ngày 21/02/2025:** Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu bị buộc phải tái xuất nhưng chưa qua sử dụng, gia công, chế biến và có hồ sơ hoàn thuế theo quy định thì được hoàn thuế nhập khẩu.

(Công văn số 837/TCHQ-TXNK ngày 20/02/2025 và Công văn số 896/TCHQ-TXNK ngày 21/02/2025 do Cục Hải quan ban hành)

Phân loại mã số hàng hóa đối với sản phẩm là xe điện bốn bánh chở người

Liên quan đến việc phân loại mã số HS đối với sản phẩm “xe điện 04 bánh chở người”, Cục Hải quan đã ban hành Công văn số 140/CHQ-NVTHQ ngày 13/3/2025 có ý kiến như sau:

Mặt hàng **xe điện chở người, 4 bánh, 08 chỗ ngồi** phù hợp phân loại vào **nhóm 87.03** “Ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người (trừ các loại thuộc nhóm 87.02), kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung (station wagons) và ô tô đưa”, **phân nhóm 8703.10** “- Xe được thiết kế đặc biệt để đi trên tuyết; xe chơi gôn (golf car) và các loại xe tương tự”, **mã số 8703.10.10** “- Xe chơi gôn (kể cả xe golf buggies) và các loại xe tương tự”.

Theo đó, loại xe điện có cùng mô tả, đặc điểm, cấu tạo, thông số kỹ thuật thì phân loại cùng một mã HS, không phụ thuộc sử dụng tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế hay tham gia giao thông công cộng.

(Công văn số 140/CHQ-NVTHQ ngày 13/3/2025 do Cục Hải quan ban hành)



Thương mại & Hải quan

Văn bản hướng dẫn (tiếp)

Triển khai mô hình tổ chức mới của cơ quan Hải quan

Ngày 13/3/2025, Cục Hải quan đã ban hành Công văn số 128/CHQ-GSQL về việc cấu hình lại hệ thống công nghệ thông tin theo mô hình tổ chức hải quan mới. Trong thời gian tới, Cục Hải quan dự kiến đóng mã quản lý của các đơn vị thực hiện sáp nhập. Theo đó, để thuận tiện cho công tác quản lý hải quan sau khi đóng mã, Cục Hải quan hướng dẫn các doanh nghiệp như sau:

- **Đối với doanh nghiệp mới thực hiện thủ tục hải quan lần đầu (gia công, SXKK, DNCX):** Khai báo thông tin cơ sở sản xuất, hợp đồng gia công theo mã Hải quan KCN, KCX, Khu công nghệ cao và thực hiện thủ tục hải quan tại Hải quan KCN, KCX, Khu công nghệ cao (đơn vị nhận sáp nhập).
- **Đối với doanh nghiệp đang thuộc quản lý của Chi cục Hải quan cũ:**
 - Trường hợp có thay đổi về cơ sở sản xuất, hợp đồng gia công, báo cáo quyết toán, doanh nghiệp thông báo bổ sung thông tin thay đổi theo mã Chi cục Hải quan cũ.
 - Trường hợp thực hiện hợp đồng gia công mới, lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngoài cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thực hiện thông báo hợp đồng gia công, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngoài cơ sở sản xuất theo mã Hải quan KCN, KCX, khu công nghệ cao.
- **Đối với các tờ khai hải quan đăng ký tại các đơn vị hải quan thực hiện sáp nhập nhưng chưa hoàn thành thủ tục hải quan, tờ khai còn tồn đọng trên hệ thống:** các đơn vị hải quan nhận sáp nhập chủ động rà soát, đôn đốc người khai hải quan thực hiện khai báo bổ sung hồ sơ hải quan và hoàn thành các thủ tục liên quan theo quy định.

(Công văn số 128/CHQ-GSQL ngày 13/3/2025 do Cục Hải quan ban hành)

Biện pháp quản lý đối với sản phẩm chứa tiền chất công nghiệp

Cục Hải quan Hải Phòng (nay là Chi cục Hải quan khu vực III) có các công văn số 1186/HQHP-GSQL ngày 17/02/2025 và công văn số 1265/HQHP-GSQL ngày 18/02/2025 gửi Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) báo cáo về hoạt động nhập khẩu các sản phẩm chứa tiền chất công nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp đã thực hiện xin cấp phép trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, nhưng bị Cục Hóa chất từ chối cấp phép do không thuộc đối tượng. Có trường hợp doanh nghiệp đã gửi công văn hỏi Cục Hóa chất nhưng không nhận được văn bản trả lời.

(Công văn số 1186/HQHP-GSQL ngày 17/02/2025 và công văn số 1265/HQHP-GSQL ngày 18/02/2025 do Cục Hải quan Hải Phòng (nay là Chi cục Hải quan khu vực III) ban hành)

Ngày 13/3/2025, Cục Hải quan có công văn số 117/CHQ-GSQL gửi Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công An, đề xuất về việc trao đổi với các Bộ ngành liên quan và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp quản lý đối với các mặt hàng chứa tiền chất công nghiệp thuộc danh mục tiền chất IVB ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP nhưng không thuộc đối tượng điều chỉnh tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (ví dụ: các mặt hàng sơn, chất tẩy rửa sử dụng trong lĩnh vực gia dụng, v.v..).

(Công văn số 117/CHQ-GSQL ngày 13/3/2025 do Cục Hải quan ban hành)





Liên hệ



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Tất Hồng Quân

Phó Tổng giám đốc
+84 28 7101 4341
quantat@deloitte.com



Vũ Thu Hà

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 710 50024
hatvu@deloitte.com



Đặng Mai Kim Ngân

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 710 14351
ngandang@deloitte.com



Phạm Quỳnh Ngọc

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 710 50070
ngocpham@deloitte.com



Trần Quốc Thắng

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 710 14323
qthang@deloitte.com

Văn phòng

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750



Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Bengaluru, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Mumbai, New Delhi, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng DTTL, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào.